

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TĐC21B** Năm học: **21-22**
Mã môn học/ Mô đun: **MH04289** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Tiếng anh**
Số tín chỉ: **4**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	21BTĐC0264	Nguyễn Phúc An	24/06/2006				9	6.5	8.5	6		3.3	5.8	6.4
2	21BTĐC0265	Lê Hoàng Anh	11/04/2006				4.5	5	5.5	5		5.3		5.2
3	21BTĐC0266	Huỳnh Văn Thái Bình	22/06/2006				4.5	5.5	2.5	0		0.0	0.0	1.2
4	21BTĐC0267	Huỳnh Văn Bo	19/04/2006				6	5	7.5	6		6.8		6.5
5	21BTĐC0268	Lê Nguyễn Tiến Đạt	21/02/2006				8.5	8	8.5	8		2.8		5.0
6	21BTĐC0269	Phùng Văn Đông	22/04/2006				4	5	5.5	5		5.8		5.5
7	21BTĐC0270	Nguyễn Nhật Trường	12/01/2006				6	5.5	7	8		5.0		5.7
8	21BTĐC0271	Nguyễn Hồng Gia	19/11/2005				8	8	5.5	7.5		5.3		6.0
9	21BTĐC0272	Đỗ Văn Hậu	29/04/2006				0	5.5	3	0		0.0	0.0	1.0
10	21BTĐC0273	Ngô Nguyễn Hoàng Hiếu	10/11/2005				3.5	7.5	9.5	8		3.5		5.2
11	21BTĐC0274	Ông Xuân Hòa	12/11/2004				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
12	21BTĐC0275	Phan Tấn Hoàng	06/12/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
13	21BTĐC0276	Nguyễn Huỳnh Bảo Hôn	22/06/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
14	21BTĐC0277	Dương Lý Khang	09/01/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
15	21BTĐC0278	Ngô Tuấn Khang	29/11/2006				5.5	5	6.5	5		5.8		5.7
16	21BTĐC0279	Nguyễn Nhựt Khang	15/08/2006				9	7.5	5.5	3		4.8		5.2
17	21BTĐC0280	Trần Minh Khánh	07/07/2006				6.5	7.5	9.5	9		6.3		7.1
18	21BTĐC0281	Đỗ Anh Kiệt	27/03/2006				2	0	0	0		0.0	0.0	0.1
19	21BTĐC0282	Lâm Tuấn Kiệt	12/07/2006				4	5	5	5.5		4.8	8.0	6.8
20	21BTĐC0283	Võ Tuấn Kiệt	18/11/2006				5.5	5	4.5	8.5		5.5		5.7
21	21BTĐC0284	Trần Chí Linh	28/02/2006				9.5	5	7	4		4.5		5.1
22	21BTĐC0285	Trần Thiên Quốc Lộc	04/12/2004				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
23	21BTĐC0286	Nguyễn Hữu Lượng	04/12/2006				7.5	6.5	9	9		7.0		7.4
24	21BTĐC0287	Giang Tấn Mạnh	10/12/2005				5.5	5	5.5	4.5		6.3		5.8
25	21BTĐC0288	Võ Hoàng Nam	11/03/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
26	21BTĐC0289	Nguyễn Huỳnh Ngân	31/10/2006				5	5	4.5	8.5		4.5		5.0
27	21BTĐC0290	Lương Thế Phong	01/06/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
28	21BTĐC0291	Nguyễn Bảo Phúc	23/06/2006				8	5	6	5.5		6.0		5.9
29	21BTĐC0292	Nguyễn Hoàng Phúc	28/01/2006				8	5	3.5	5		5.3		5.2
30	21BTĐC0293	Hà Quốc Thắng	27/12/2006				0	0	2.5	0		0.0	0.0	0.3
31	21BTĐC0294	Ngô Trung Thành	22/02/2006				4	5	5	5.5		5.3		5.2
32	21BTĐC0295	Nguyễn Trung Tín	02/02/2005				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
33	21BTĐC0296	Võ Thành Tín	01/05/2003				9	5	5.5	9		0.0	7.3	7.1
34	21BTĐC0297	Giang Quốc Toàn	22/09/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0
35	21BTĐC0298	Nguyễn Hữu Toàn	25/06/2006				5	5.5	7	4		5.8		5.7

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
36	21BTĐC0299	Lương Khiết Tường	23/08/2006				5.5	5	5.5	5		4.8		5.0
37	21BTĐC0300	Mã Vĩnh Tường	14/10/2006				0	0	0	0		0.0	0.0	0.0

Châu Đốc, ngày 17 tháng 10 năm 2022

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Thị Ngọc Thảo